

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Số: 1019/2024/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quận 12, ngày 30 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 864/2024/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2024 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà **Vi Thị H**, sinh năm 1998;

Địa chỉ: **Bản N, xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An.**

- Ông **Vi Văn T**, sinh năm 1994;

Địa chỉ: **1 đường L, khu phố A, phường T, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Bà **Vi Thị H** và ông **Vi Văn T** chung sống với nhau có đăng ký kết hôn vào ngày 07 tháng 12 năm 2016 (Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2016 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An cấp). Nay bà **H** và ông **T** yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 (một) con chung là **Vi Quốc Đ** (nam), sinh ngày 03/6/2016. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho ông **T** trực tiếp nuôi dưỡng, bà **H** cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 10/9/2024.

Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Không có.

Về án phí, lệ phí: Lệ phí dân sự sơ thẩm do bà **Vi Thị H** và ông **Vi Văn T** cùng nộp, được tính căn trừ vào biên lai tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp cho Tòa án.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 22 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà **Vi Thị H** và ông **Vi Văn T**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà **Vi Thị H** và ông **Vi Văn T** thuận tình ly hôn.

Kể từ ngày quyết định này có hiệu lực pháp luật, Giấy chứng nhận kết hôn số 24/2016 ngày 07 tháng 12 năm 2016 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Q, tỉnh Nghệ An đã cấp cho bà **Vi Thị C** (sau được cải chính họ tên thành **Vi Thị H**) và ông **Vi Văn T** không còn hiệu lực.

- Về con chung: Có 01 (một) con chung là **Vi Quốc Đ** (nam), sinh ngày 03/6/2016. Giao con chung **Vi Quốc Đ** cho ông **Vi Văn T** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà **Vi Thị H** cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) vào ngày 10 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 10/9/2024. Các đương sự tự thực hiện hoặc thực hiện tại chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày ông **Vi Văn T** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà **Vi Thị H** không thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng bà **H** còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất được quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

Vì lợi ích của con chung bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến quyền này. Khi cần thiết, cá nhân, tổ chức theo quy định pháp luật có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung và các nghĩa vụ dân sự khác: Không có.

- Về lệ phí: Lệ phí giải quyết việc dân sự về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do bà **Vi Thị H** và ông **Vi Văn T** chịu, được trừ vào số tiền mà bà **H**, ông **T** đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0042063 ngày 13/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp Quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp. HCM;
- Đương sự;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND nơi cấp GCN kết hôn;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phan Thanh Sơn